

Số: **10** /2025/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **14** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin
giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;



Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) tại Tờ trình số 107/TTr-STTTT ngày 22 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2025 và thay thế Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*4b*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ
- Đăng công báo (VPUBND tỉnh);
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười



QUY CHẾ

**Hoạt động của Hệ thống thông tin
giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Quyết định số **10** /2025/QĐ-UBND ngày **14** tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan thực hiện TTHC).

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa).

c) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này trực tiếp tham gia giải quyết TTHC (sau đây gọi chung là công chức, viên chức).

đ) Ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán tham gia thực hiện quy trình thu, nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác phục vụ cho việc thực hiện TTHC theo quy định.

e) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện TTHC và tổ chức, cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

1. Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tại

Điều 4 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

2. Việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông tuân thủ theo các quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin, giao dịch điện tử, an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

3. Nội dung thông tin được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, được cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định hiện hành; các thông tin theo mẫu thống nhất, đơn giản, thuận tiện, giúp tiết kiệm thời gian của tổ chức, cá nhân khi sử dụng.

4. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông được kết nối thông suốt, liên tục với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

5. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các TTHC, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Tên miền, đăng nhập

1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông có tên miền truy cập là <https://dichvucong.daknong.gov.vn>

2. Việc đăng nhập, quản lý tài khoản của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử, Điều 11 và Điều 13 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Quản lý tài khoản người dùng

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông sử dụng tài khoản định danh điện tử được cấp bởi Bộ Công an hoặc tài khoản được cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho doanh nghiệp/tổ chức để thực hiện giao dịch đối với các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo quy định.

2. Tài khoản cán bộ, công chức, viên chức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông (còn gọi là tài khoản cán bộ) quy định như sau:

a) Tài khoản cán bộ không được cấp quyền tra cứu thông tin từ Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư do đơn vị quản lý phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông cấp và thu hồi theo quy định.

b) Tài khoản cán bộ tra cứu thông tin từ Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư:

- Cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tài khoản bằng phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và bản cam kết bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật của cá nhân gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh để tổng hợp, gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an đề nghị tạo tài khoản giải quyết TTHC;

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo dõi, quản lý tài khoản cán bộ của các Sở, Ban, ngành và cơ quan cấp tỉnh; Công an các huyện, thành phố theo dõi, quản lý tài khoản cán bộ của cơ quan cấp huyện.

Điều 5. Các yêu cầu về định dạng, đồng bộ và kết nối dữ liệu

1. Việc đồng bộ tình trạng hồ sơ từ phần mềm chuyên ngành về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông phải bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật do chủ quản hệ thống thông tin chuyên ngành xây dựng và công bố theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các tiêu chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

1. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018 và Điều 6 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

2. Các hành vi không được làm quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết TTHC không được thực hiện các hành vi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và doanh nghiệp, cá nhân được thuê hoặc được ủy quyền thực hiện TTHC không được thực hiện các hành vi quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

c) Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử không được thực hiện các hành vi quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

3. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Điều 7. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

1. Thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến và cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bao gồm:

a) Danh mục cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC và cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến gồm: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Danh mục dịch vụ công trực tuyến phải bảo đảm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

2. Thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết TTHC, về tình hình giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

3. Thông tin về nghĩa vụ tài chính và thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

4. Thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

5. Thông tin về đánh giá việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

6. Thông tin địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử hướng dẫn của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết TTHC; thông tin chủ quản, quản lý, duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông; thông tin đường dây nóng.

7. Cung cấp Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các TTHC khác theo quy định của pháp luật.

8. Thông tin về hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

9. Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ ngành, cơ quan Trung ương.

Điều 9. Cung cấp, xử lý thông tin

1. Đối với thông tin quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công bố (mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ) danh mục cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính (cơ quan tham mưu quyết định công bố) chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin và quy trình nội bộ giải quyết của từng TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo quy định. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời khi thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.

2. Đối với thông tin quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 8 của Quy chế này được cập nhật thường xuyên, liên tục trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến việc cung cấp thông tin TTHC tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra chất lượng thông tin, dữ liệu TTHC cập nhật, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông và kịp thời kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ về kỹ thuật trong trường hợp do lỗi phát sinh từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

Điều 10. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh được đăng tải, cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời tại địa chỉ <https://dichvucong.daknong.gov.vn>.

2. Cơ quan cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thường xuyên kiểm tra, cung cấp thông tin về các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông đã được công bố tại Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời điều chỉnh trong trường hợp nội dung dữ liệu TTHC chưa thống nhất, phù hợp quy định pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có TTHC tổ chức xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo các nội dung quy định của Chính phủ.



Điều 11. Nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

1. Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, điền đầy đủ các thông tin theo quy định của TTHC vào mẫu đơn, tờ khai thành phần hồ sơ theo yêu cầu của từng TTHC được chụp hoặc quét (scan) từ bản chính hoặc thực hiện ký số vào mẫu đơn, mẫu tờ khai, giấy tờ, tài liệu điện tử (nếu có yêu cầu ký số) theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Việc sửa đổi, bổ sung thông tin hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

1. Tiếp nhận hồ sơ TTHC

a) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, từ chối hồ sơ trực tuyến không muộn hơn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nộp hồ sơ trực tuyến thành công. Trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến ngoài giờ làm việc thì thời điểm để tính thời gian tiếp nhận hồ sơ được tính từ giờ làm việc kế tiếp.

Quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện số hóa hồ sơ theo quy khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

c) Đối với hồ sơ tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và thực hiện số hóa hồ sơ theo quy khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

2. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định tại khoản 1 Điều này, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

3. Việc giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, khoản 2 Điều 21a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

4. Việc trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; khoản 3 Điều 21a được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

5. Tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trong giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

Điều 13. Tra cứu tình trạng hồ sơ TTHC

1. Tra cứu tình trạng hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông bằng các hình thức sau:

- a) Tra cứu trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.daknong.gov.vn>.
- b) Tra cứu trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.
- c) Tra cứu trên Ứng dụng di động (Ứng dụng DakNong C).

2. Tất cả thông tin về tình trạng xử lý hồ sơ TTHC trên hệ thống tra cứu trực tuyến được cập nhật trực tuyến thường xuyên, liên tục từ các cơ quan thực hiện TTHC.

3. Tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ TTHC bằng cách nhập mã số hồ sơ (in sẵn trên biên nhận hồ sơ) và thực hiện tra cứu theo hướng dẫn của hệ thống.

Điều 14. Đánh giá, phân loại việc giải quyết TTHC

1. Việc đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan thực hiện TTHC được thực hiện tự động trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông và được đồng bộ, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC được công bố, công khai định kỳ hàng quý, năm; làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan thực hiện TTHC.

Điều 15. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông được tích hợp, dùng chung với Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Chương VI Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg.

Điều 16. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

1. Tổ chức, cá nhân đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử được cung cấp một Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Đắk Nông.

2. Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 18. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố

1. Trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông xảy ra sự cố, không thực hiện được các quy trình giải quyết TTHC trên hệ thống:

a) Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức, cá nhân và cơ quan có liên quan bằng nhiều hình thức, đồng thời, khẩn trương phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý sự cố đưa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông vào hoạt động kịp thời.

b) Cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo công chức, viên chức chuyển sang hình thức ghi, chép vào sổ quá trình giải quyết TTHC và cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông khi hệ thống hoạt động trở lại.

2. Trường hợp phát hiện có sự cố không bảo đảm an toàn, an ninh thông tin có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cho tạm dừng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông để xử lý, khắc phục.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, tổng hợp các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông. Giám sát, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công. Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lộ trình cung cấp dịch vụ công và tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

d) Tham mưu giải pháp, tổ chức tập huấn nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần, ứng dụng chữ ký số trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

đ) Tham mưu, dự trù kinh phí để duy trì hoạt động, đề xuất cấp có thẩm quyền nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông đáp ứng các yêu cầu, chức năng theo quy định.

e) Là đầu mối quản lý kỹ thuật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông bảo đảm Hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt và bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát kỹ thuật hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt;

- Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ định kỳ thực hiện sao lưu dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông 01 lần/tháng; bảo đảm tính toàn vẹn của cơ sở dữ liệu kể cả khi thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông;

- Bố trí nhân sự trực giám sát hoạt động của hệ thống. Trực tiếp nhận phản ánh, kiên nghị của các cơ quan, đơn vị về chất lượng hoạt động của hệ thống. Nhanh chóng phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý khắc phục khi sự cố xảy ra;

- Tổng hợp các lỗi phát sinh, các tính năng không phù hợp; đề xuất các giải pháp tinh chỉnh Hệ thống bảo đảm Hệ thống được khai thác và sử dụng thuận tiện nhất cho các đơn vị, người dân và doanh nghiệp.

g) Chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy chế này để bảo đảm phù hợp với các quy định khác và điều kiện thực tế tại tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy trình nội bộ đối với việc giải quyết TTHC của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Quản lý và sử dụng tài khoản thống kê, kiểm soát TTHC được bàn giao để trích xuất số liệu từ hệ thống hỗ trợ công tác Kiểm soát TTHC của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cập nhật thông tin TTHC đầy đủ trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu về TTHC quốc gia.

d) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thành phần số hóa hồ sơ.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu về nguồn kinh phí để đơn vị thực hiện nhiệm vụ duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo phân cấp ngân sách và theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan báo chí, tuyên truyền của tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông để tổ chức, cá nhân biết và sử dụng.

5. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện bảo đảm công tác an toàn thông tin mạng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông bảo đảm theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan cấu hình, cấp quyền khai thác dịch vụ xác thực thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

6. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Triển khai thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả, tiến độ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của ngành, địa phương mình.

b) Theo phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Quy chế này.

c) Thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP hoặc các quy định hiện hành khác.

d) Các Sở, Ban, ngành phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thành phần số hóa hồ sơ.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công trong quá trình vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông để bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị được diễn ra thông suốt, an toàn, hiệu quả.

e) Khi phát hiện những TTHC đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc công bố, công khai nhưng chưa chính xác, đầy đủ theo quy định hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai, các cơ quan giải quyết TTHC có trách nhiệm thông báo, gửi ý kiến phản hồi cho cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để kịp thời xử lý.

g) Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, địa phương mình.

h) Thông báo kịp thời các sự cố liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý.

7. Trách nhiệm của các doanh nghiệp bưu chính

Thực hiện chuyển phát hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC hoặc số hóa hồ sơ và các nội dung khác liên quan đến tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức (nếu có).

8. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông

a) Quản lý tài khoản, chữ ký số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, thay đổi mật khẩu theo thông báo của hệ thống khi mật khẩu sắp hết hạn sử dụng; ngay khi mật khẩu bị lộ hoặc nghi ngờ có nguy cơ bị lộ; thoát khỏi hệ thống khi không làm việc trên hệ thống hoặc tạm thời không làm việc trên hệ thống, trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Chịu trách nhiệm đối với tất cả các thông tin, nội dung đã cung cấp khi sử dụng dịch vụ và các tiện ích trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

c) Thực hiện các yêu cầu của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nộp phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật đối với từng loại dịch vụ công trực tuyến;

d) Trường hợp sử dụng lại các thông tin, nội dung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông để đăng tải trên các phương tiện truyền thông phải thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ) Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông chia sẻ các thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân đã có trên hệ thống để hỗ trợ thực hiện các TTHC, dịch vụ công trực tuyến liên quan, tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai và chỉ đạo quán triệt việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu cấp Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

